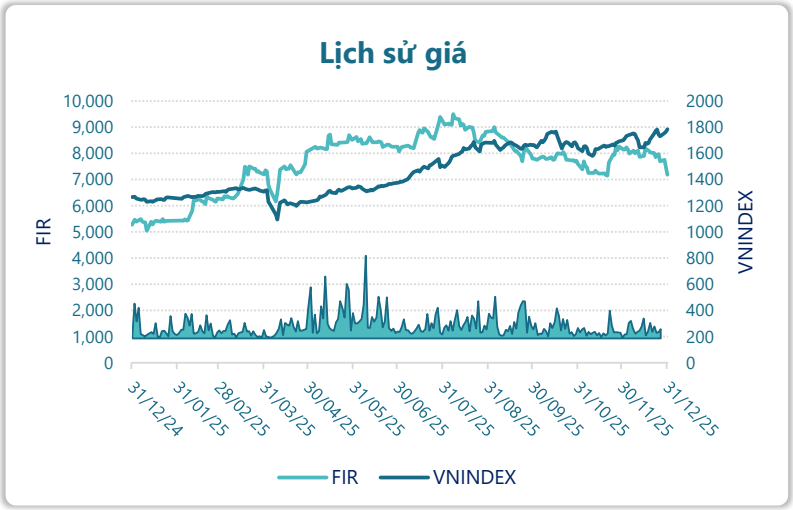
FireAnt

CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,190**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,045
SL cổ phiếu LH	70,669,620
KLGD BQ 20 phiên (CP)	307,266
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	508
P/E	31.8
EPS	226

DT thuần

Q4/25

20.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.70| 8.7%

YoY: ▲ 20.5| 7318%

LN sau thuế

Q4/25

0.72

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.6| 105%

YoY: ▲ 14.0| 105%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

39.8%

+/- YoY: ▲ 8.9%

DT thuần

2025

129

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 59.1| 84.2%

LN sau thuế

2025

16.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 38.4| 171%

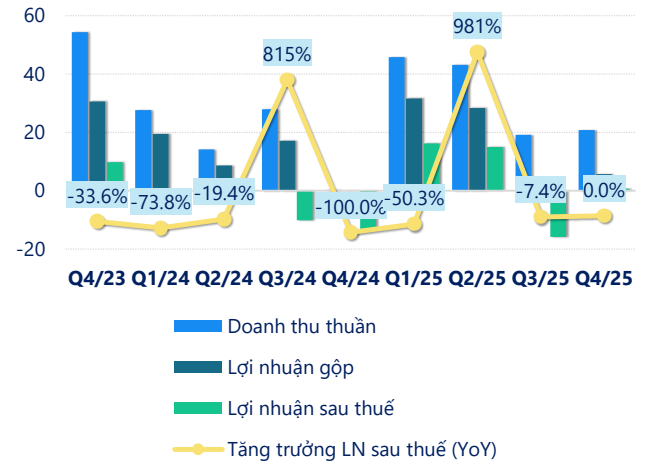
ROE

2025

2.2%

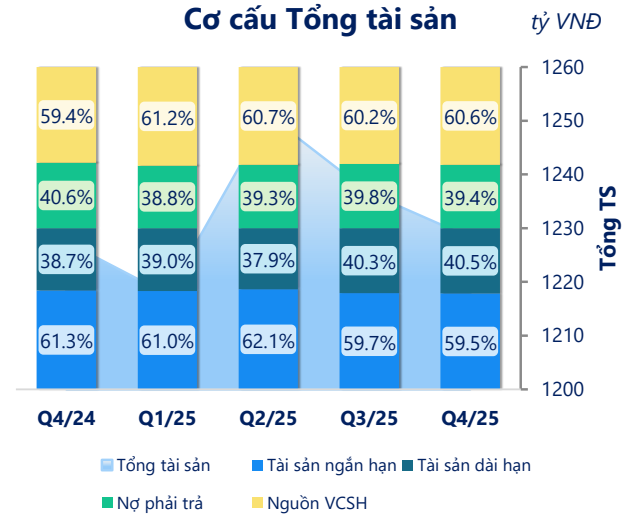
+/- YoY: ▲ 5.2%

Kết quả kinh doanh



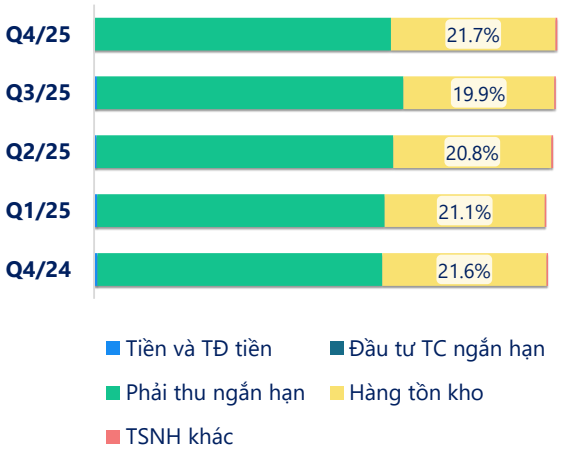
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



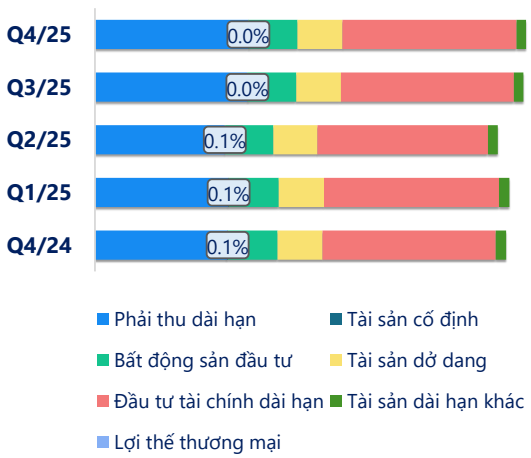
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



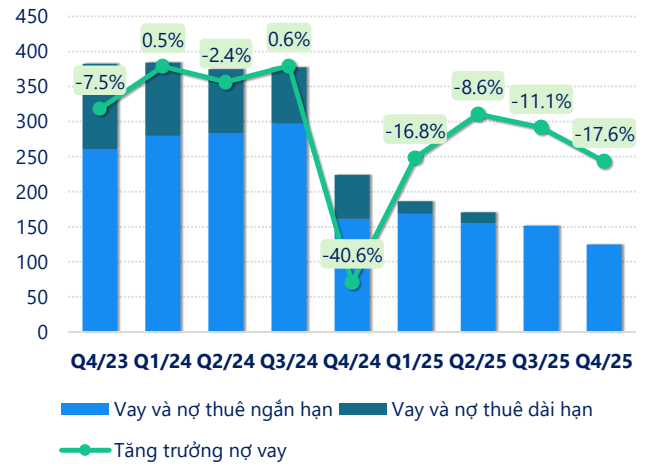
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



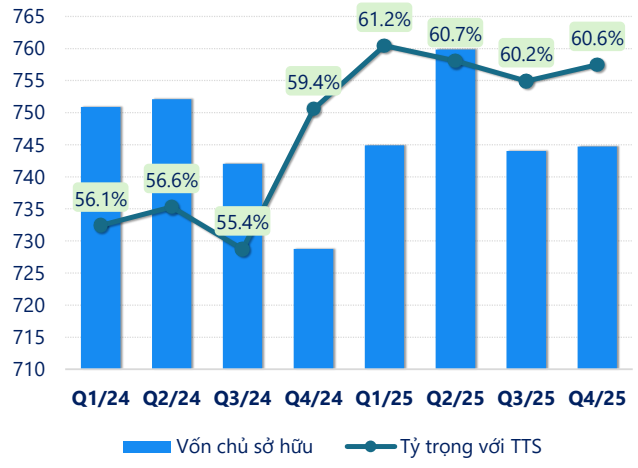
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



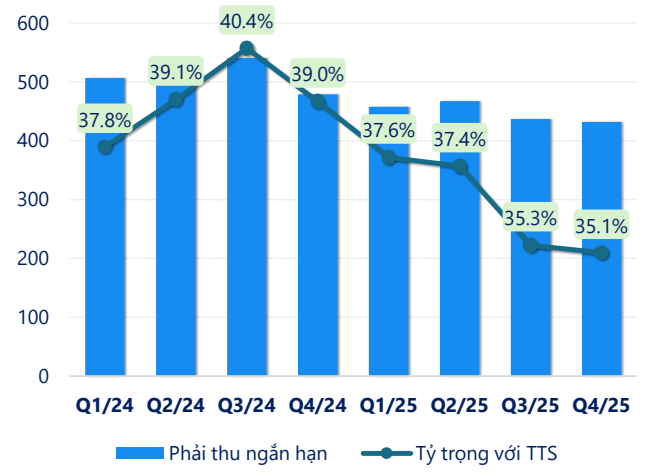
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



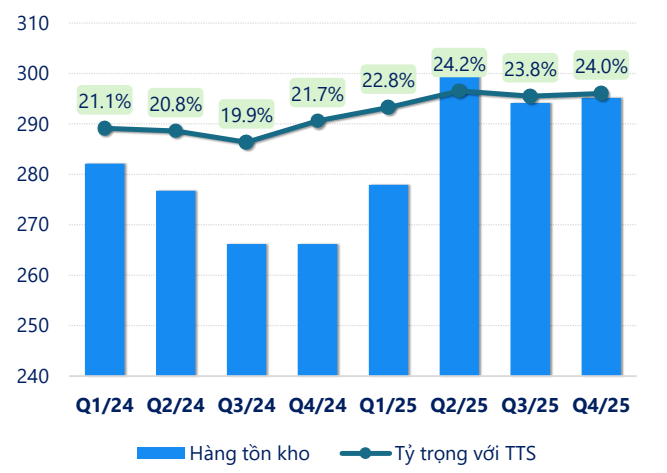
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



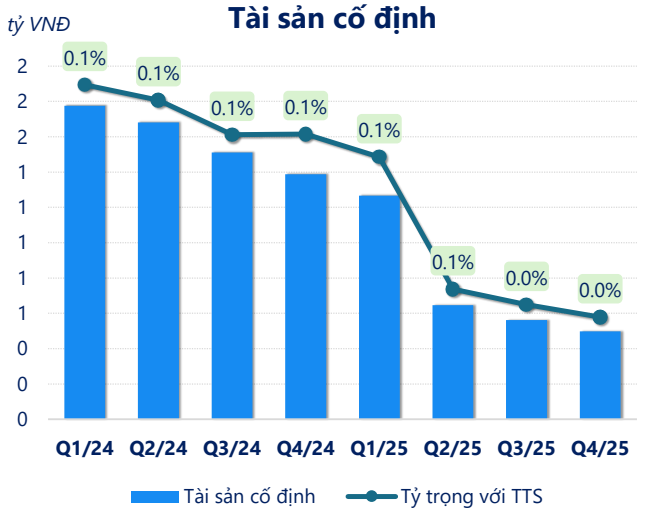
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



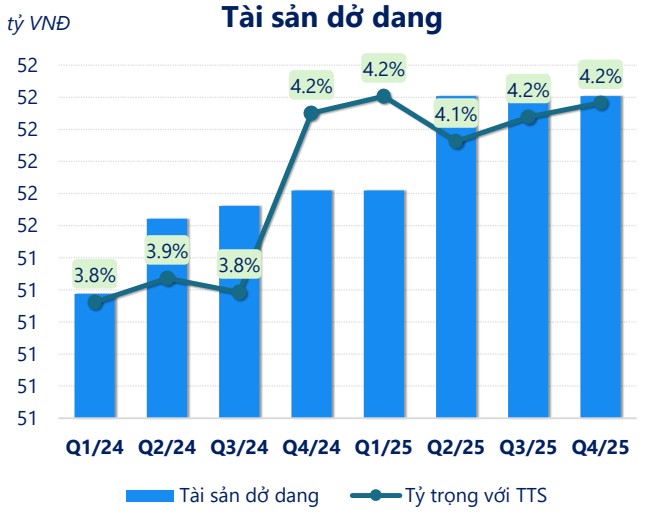
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



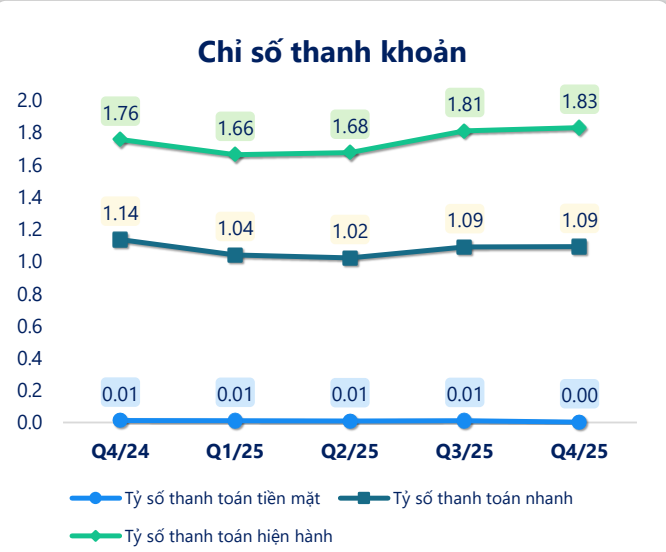
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



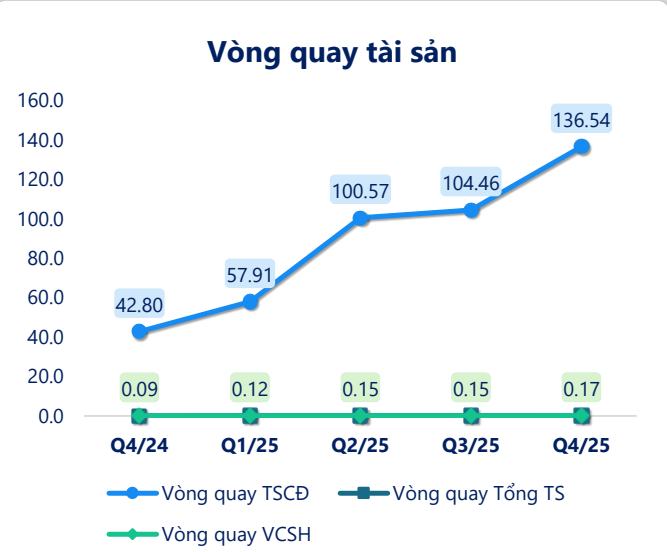
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,227**	**1,218**	**1,251**	**1,237**	**1,228**
Tài sản ngắn hạn	**753**	**743**	**777**	**738**	**730**
Tiền và tương đương tiền	5.32	5.06	4.11	4.36	0.87
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	479	458	467	437	432
Hàng tồn kho	266	278	303	294	295
Tài sản ngắn hạn khác	2.73	2.66	2.64	2.79	2.73
Tài sản dài hạn	**474**	**474**	**474**	**498**	**498**
Phải thu dài hạn	152	152	152	177	177
Tài sản cố định	1.39	1.27	0.65	0.56	0.50
Bất động sản đầu tư	57.0	56.9	56.8	56.7	56.5
Tài sản dở dang	51.6	51.6	51.9	51.9	51.9
Đầu tư tài chính dài hạn	200	201	201	201	201
Tài sản dài hạn khác	12.0	11.7	11.5	11.3	11.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**499**	**473**	**491**	**493**	**484**
Nợ ngắn hạn	**428**	**447**	**464**	**408**	**399**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	161	168	155	152	125
Phải trả người bán ngắn hạn	1.19	0.92	8.18	9.55	27.4
Nợ dài hạn	70.2	25.9	27.4	84.9	84.7
Vay và nợ thuê dài hạn	62.8	18.1	15.8	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**729**	**745**	**760**	**744**	**745**
Vốn chủ sở hữu	**729**	**745**	**760**	**744**	**745**
Vốn điều lệ	642	642	642	707	707
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)